UBND Xã: Hương Long

Biểu số 115/CK TC - NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2024

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	**8,232,550,000**	**1,250,000,000**	**6,982,550,000**	**1,831,484,950**	**645,000,000**	**1,743,657,950**	**17.26**	**51.6**	**19.22**
	Trong đó:									
1	Chi công an quân sự	959,357,200	150,000,000	809,357,200	337,339,300	135,000,000	202,339,300	0.35163055		
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	63,320,000		63,320,000	15,830,000		15,830,000	25.00		25.00
4	Chi văn hóa, thông tin	125,000,000		125,000,000	1,336,000		25,000,000	1.07		20.00
5	Chi phát thanh, truyền thanh	30,000,000		30,000,000			8,509,000	0.00		28.36
6	Chi thể dục, thể thao	290,000,000	250,000,000	40,000,000		150,000,000	15,000,000	0.00	60	37.50
7	Chi bảo vệ môi trường	60,000,000		60,000,000	12,500,000		12,500,000	20.83		20.83
8	Chi các hoạt động kinh tế	597,461,000	240,000,000	357,461,000	35,872,200	240,000,000	35,872,200	6.00	100.0	10.04
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5,429,321,800	610,000,000	4,819,321,800	1,357,330,450	120,000,000	1,357,330,450	25.00	19.7	28.16
10	Chi cho công tác xã hội	285,108,000		285,108,000	71,277,000		71,277,000	25.00		25.00
11	Chi cải cách tiền lương	169,510,000		169,510,000				0.00		
12	Dự phòng	160,000,000		160,000,000						
	Chi khác	63,472,000		63,472,000						
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	0								